**Biểu mẫu 17**

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

**CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, NĂM HỌC 2021-2022**

**Ngành: ĐHSP SINH HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Chia theo các hệ đào tạo và các chuyên ngành đào tạo** | | | |
| **Tiến sĩ** | **Thạc sĩ** | **Đại học Liên thông chính quy và Văn bằng 2 chính quy** | **Cao đẳng** |
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  | - Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương, theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng ngoại ngữ đạt được |  |  | *Kiến thức*  Sau khi tốt nghiệp Cử nhân Sư phạm ngành Sinh học:  - Có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo dạy tốt môn Sinh học ở trường phổ thông.  - Hiểu và vận dụng linh hoạt các phương pháp giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học, giáo dục.  - Có khả năng đáp ứng các yêu cầu về đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở phổ thông. Có khả năng học tập nâng cao lên trình độ Thạc sỹ và Tiến sỹ.  - Có năng lực phân tích, tổng hợp kiến thức, thực hiện xây dựng các giả thuyết khoa học, xây dựng đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.  - Vận dụng được các kiến thức vào việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục, khoa học đã được đào tạo để tích hợp giáo dục dân số, bảo vệ môi trường, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS, lạm dụng ma túy và các tệ nạn xã hội khác vào nội dung bài học sinh học.  *Kỹ năng*  ***\* Kỹ năng cứng***  - Có kỹ năng sư phạm tốt, bao gồm kỹ năng dạy học, tổ chức thực hiện giờ dạy trên lớp và ngoài giờ học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá…  - Thành thạo kỹ năng thực hành thí nghiệm cơ bản về sinh học như: kĩ năng phân tích hình thái, phân loại, giải phẫu thực vật và động vật, thực hiện các thí nghiệm sinh lý, vi sinh vật….  - Vận dụng tốt các kỹ năng thực hành thí nghiệm để hoàn thành tốt công việc và nghiên cứu. Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề, tư duy sáng tạo.  - Ứng dụng các thành tựu khoa học trong thực tiễn sản xuất, đời sống và giảng dạy. Có kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, kỹ năng hoạt động xã hội - cộng đồng, đoàn thành niên…  ***\* Kỹ năng mềm:***  - Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập hay làm việc theo nhóm..  - Có kỹ năng làm việc nhóm, hoạt động cộng đồng, có kỹ năng giao tiếp tốt.  - Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin để giải quyết được các vấn đề về sinh học, môi trường sinh thái, đa dạng sinh học.... và các vấn để nảy sinh trong thực tiến giáo dục và đời sống.  - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ tốt cho công việc chuyên môn.  *Thái độ*  Có phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh, đạo đức tốt, trung thực trong khoa học, trách nhiệm trong công việc, đoàn kết và hợp tác trong cuộc sống.  Có trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động trong công tác. |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |  |  | Phổ biến kế hoạch năm học 2021 - 2022 của trường ĐHQB; quy định 2516 về đào tạo tín chỉ của trường Đại học Quảng Bình. Phổ biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới, của đất nước và của địa phương thời gian qua. Chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam  + Phổ biến Thông tư 16/2006/ TTLT/ BLĐTBXH-BGD & ĐT-BTC về chế ưu đãi trong giáo dục và đào tạo; Quy chế xét điểm rèn luyện cho học sinh, sinh viên  + Phổ biến Quyết định số 44/ 2007/ QĐ-BGD&ĐT về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên; Quy định về xét khen thưởng, học bổng tài trợ, trợ cấp xã hội cho SV  + Phổ biến Nghị định 49/2010/ và NĐ 74/2013/NĐ-CP về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí….và một số quy định của Nhà trường. Phổ biến Hướng dẫn truyền thông giáo dục về ứng phó với Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong trường học năm học 2019- 2020.  + Phổ biến Chỉ thị số 1537/CTBGDĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho HSSV trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.  + Phổ biến Quyết định số 157/2007/ QĐ-TTg về tín dụng đối với sinh viên; Hướng dẫn thủ tục vay vốn tín dụng và một số thông tin về chính sách tín dụng cho SV.  + Giáo dục pháp luật, giáo dục giới tính, phòng, chống ma túy, tệ nạn mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; Phòng, chống tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh.  + Tuyên truyền ý nghĩa và trách nhiệm của việc tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và bảo hiểm thân thể tự nguyện; Khám sức khỏe đầu vào cho sinh viên.  + Phổ biến Quy chế nội trú, ngoại trú; hướng dẫn vào trang Web Phòng CTSV để xem các loại văn bản; biểu mẫu liên quan đến sinh viên.  Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m2 (không có phòng học cấp 4); có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 35 máy phục vụ công tác quản lý nối mạng Internet tốc độ cao; Các thiết bị dạy học như projecter, hệ thống thiết bị nghe nhìn, ấn loát đủ phục vụ cho công tác đào tạo, thông tin tuyên truyền và sinh hoạt văn hóa.  Hệ thống các phòng thí nghiệm Sinh học; phòng thí nghiệm vật lý, hóa học đều đạt chuẩn, trang thiết bị máy móc hiện đại, hóa chất đầy đủ phục vụ giảng dạy và học tập, nghiên cứu. Có vườn thực hành Nông lâm ngư cho khối kỹ thuật nông nghiệp, môi trường. Có phòng thực hành cho các môn học đặc thù như phương pháp giảng dạy…  Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra Thư viện có trang cấp hệ thống máy tính nối mạng tốc độ cao, wifi miễn phí và phủ sóng toàn trường phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập. |  |
| IV | Chương trình đào tạo mà cơ sở giáo dục thực hiện |  |  | Đại học Sư phạm Sinh học |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  | Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ sinh học. Có đủ năng lực tham gia học tập chương trình 2 các ngành như: Khoa học môi trường, công nghệ sinh học, nông - lâm - ngư, quản lý tài nguyên và môi trường… |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ theo các ngành đào tạo |  |  | - Có thể làm giáo viên phổ thông trình độ đại học, dạy môn Sinh học ở các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Trung học chuyên nghiệp. Có đủ năng lực làm chuyên viên và quản lý tại các bộ phận ở các trường học, các cơ sở quản lý giáo dục, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với chuyên môn. Có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên ở các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật thuộc ngành Sinh học, Sinh thái học, Môi trường và các cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực Sinh học. |  |

*Quảng Bình, ngày......tháng......năm 2021*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA**  **TS. Trần Thế Hùng** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng** |